

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày: 03-03-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lệ;

Bà Phan Thị Trúc Mơ;

Ông Bùi Hiếu Như;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hải Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 2003, tại thành phố Cần Thơ; Căn cước công dân số: 092203004406. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số E, Tổ A, Khu V, phường H, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Cha: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1981; Mẹ: Võ Thị Hồng T, sinh năm 1981; Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Như Ý, sinh năm 2001; Có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2025 chuyển tạm giam ngày 15/7/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 2004, tại thành phố Cần Thơ; Căn cước công dân số: 092204007290. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, Tổ D, Khu V, phường H, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Số B, Tổ B, Khu V, phường H, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Cha: Nguyễn Hoàng N1; sinh năm 1972; Mẹ: Trương Thị Diệu T1; sinh năm 1973; A, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; Bị cáo chưa có vợ, con; Về nhân thân: Ngày 31/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tuyên phạt 01 (một) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2020/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 01/4/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2025 chuyển tạm giam ngày 15/7/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N:* Luật sư Nguyễn Xuân T2 – Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số D, đường L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H:* Luật sư Nguyễn Thị Ngọc C – Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: Ấp L, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đồng Minh T3, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Số B, đường H, phường A, thành phố Cần Thơ.

**Người làm chứng:* Nguyễn Hoàng Trọng K, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Số C, Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại Trạm thu phí T6 thuộc cao tốc T - M tại Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp với các đơn vị liên quan chặn dừng xe ô tô 65A-438.31, phát hiện Nguyễn Thanh N đang tàng trữ trái phép các gói nylon quấn băng keo nghi là chất ma túy ngay dưới sàn xe vị trí ngồi phía sau bên trái nên tiến hành bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng đã thu giữ:

- 04 (bốn) gói quần băng keo đen có dán giấy màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu trắng, biển số 65A-438.31.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, có gắn 01 (một) sim Mobifone được cho vào bì thư niêm phong (kí hiệu I).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu xám, có 01 (một) esim Mobifone được cho vào bì thư niêm phong (kí hiệu II).

Về giám định vật chứng:

Tại Kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Các chất thu giữ có tổng khối lượng là

365,52 gam ma túy (gồm 296,9067 gam Ketamine; 10,3059 gam Methamphetamine và MDMA; 58,3074 gam MDMA và Ketamine).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Nguyễn Thanh N bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy khoảng từ ngày 15 tháng 6 năm 2025, nguồn ma túy là do N liên lạc trực tiếp với người bán (tên gọi “a.map”, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) qua ứng dụng Zangi để mua ma túy về mục đích là để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm tiền. N đã 03 lần liên lạc với người bán để mua ma túy và kêu Nguyễn Hoàng H đi nhận ma túy giúp cho N. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 15 tháng 6 năm 2025, N có liên lạc với người bán qua ứng dụng Z để hỏi mua một gói ma túy Ketamine với giá 15.000.000 đồng, người bán đồng ý và hẹn N đến khu vực Cửa khẩu T7 thuộc tỉnh Tây Ninh để nhận ma túy. Sau đó N thuê xe ô tô để chở Nguyễn Hoàng H đi nhận ma túy giúp cho N, Khi H đi đến khu vực Cửa khẩu T7 thì H liên hệ lại với N để thông báo là đã đến nơi, N liên lạc với người bán thì có một người thanh niên đến giao ma túy để H mang ma túy về Cần Thơ đưa cho N. Sau khi giao nhận xong ma túy, N cho H 800.000 đồng và N cất giấu gói ma túy trên sử dụng và phân chia thành các gói nhỏ giao H đi bán cho người khác.

Lần 2: Vào ngày 25 tháng 6 năm 2025, N có liên lạc với người bán qua ứng dụng Z để mua một gói ma túy Ketamine với giá 19.000.000 đồng, người bán hẹn N đến khu vực Cửa khẩu T7 thuộc tỉnh Tây Ninh để nhận ma túy như lần trước. Sau đó, N giao H đi nhận ma túy giúp và khi giao nhận xong, N cho H là 1.000.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 08 tháng 7 năm 2025, N tiếp tục liên lạc với người bán qua ứng dụng Z để hỏi mua một gói ma túy Ketamine và thuốc lắc với tổng giá tiền là 145.000.000 đồng, người bán hẹn N đến khu vực Cửa khẩu T7 thuộc tỉnh Tây Ninh để nhận ma túy. Đến khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2025, N thuê xe ô tô biển kiểm soát số 65A-438.31 do Đồng Minh T3, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2002, cư trú số B, đường H, phường A, thành phố Cần Thơ điều khiển và chở H đi nhận ma túy cùng với N. Trên đường đến khu vực Cửa khẩu T7 để nhận ma túy thì điện thoại của N hết pin nên N có mượn điện thoại của H để liên hệ với người tên a.map để mua ma túy như đã hẹn trước. Khi đi đến khu vực Cửa khẩu T7 thì N là người trực tiếp xuống xe nhận ma túy để trong các gói nylon mang lên để dưới sàn xe ngay vị trí ngồi phía sau bên trái của xe ô tô và quay về thành phố Cần Thơ, khi đi đến khu vực Trạm thu phí T6 thì bị kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với số ma túy đã mua 02 lần trước đó, N cất giấu, phân chia để sử dụng và khi có người cần mua ma túy thì liên lạc trực tiếp với N để thống nhất

giá tiền, số lượng, địa điểm giao nhận ma túy, sau đó N kêu H mang ma túy đi bán giúp cho N. Quá trình điều tra xác định, N và H đã bán ma túy cho 03 người khác 10 (mười) lần, mỗi lần bán 01 gói, với giá từ 900.000 đồng đến 1.500.000 đồng, sau mỗi lần bán ma túy xong N cho H từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Cụ thể N và H đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Trọng K, sinh ngày 18/5/2003, cư trú số 350, Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ 05 lần mỗi lần 01 gói với giá 900.000 đồng (bán 03 lần) và 1.500.000 đồng (bán 02 lần); bán ma túy cho người tên P (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 02 lần mỗi lần 01 gói ma túy với giá 900.000 đồng và 1.500.000 đồng; bán ma túy cho người tên N2 (không biết rõ họ tên và địa chỉ) 03 lần mỗi lần 01 gói với giá 900.000 đồng.

Về hành vi, trách nhiệm của những người có liên quan:

- Đối với Đồng Minh T3: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Đồng Minh T3 là tài xế được N thuê chở đi đến khu vực Cửa khẩu T7, tỉnh Tây Ninh. Anh T3 không biết, không giúp sức cho N, H mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Đ T3 là có căn cứ.

- Đối với đối tượng tên “a.mập” đã bán ma túy cho N: Trên cơ sở lời khai và kiểm tra dữ liệu điện thoại của Nguyễn Thanh N, Nguyễn Hoàng H, Cơ quan điều tra xác định điện thoại có lưu thông tin liên lạc với tên “a.mập” nhưng không có thông tin về nhân thân, địa chỉ, số điện thoại nên không thể làm rõ đối tượng. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô 65A-438.31: Xe ô tô được anh Đồng Minh T3 là tài xế, nhận lái thuê cho người khác và không sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô 65A-438.31 cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSĐT-P1 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N và bị cáo Nguyễn Hoàng H cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức hình phạt tù chung thân.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H mức hình phạt 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền: Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H.

Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước như sau: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N nộp lại: 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm ngàn đồng); buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp lại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 129 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thuộc danh mục hàng cấm và không còn giá trị sử dụng gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 365,52 gam ma túy (gồm 296,9067 gam Ketamine; 10,3059 gam Methamphetamine và MDMA; 58,3074 gam MDMA và Ketamine).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

- + 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, thông tin máy: Tên máy: iPhone XS, số máy: MT612LL/A (A1921), số sê-ri: FK1XDKEMKPHJ, IMEI: 357262091426820; IMEI2: 357262091637186; bên trong có một thẻ SIM điện thoại, mặt thẻ SIM có in 8984048000922324526 (của bị cáo Nguyễn Hoàng H).

- + 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, thông tin máy: Tên máy: iPhone 11, số máy: MWHT2LL/A (A2111), số sê-ri: C6KD3LAJN72J, IMEI: 352902113690466; IMEI2: 352902113706189; bên trong có một thẻ SIM điện thoại, trên mặt SIM có in: mobifone, 8401230492250954 (của bị cáo Nguyễn Thanh N).

- + 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, thông tin máy: Tên máy: iPhone 15 Pro max, số máy: MU683LL/A (A2849), số sê-ri: CLQ41T47VV, IMEI: 356511216004131, IMEI2: 356511216162376; máy không có khe sim vật lý (của bị cáo Nguyễn Thanh N).

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N phát biểu quan điểm: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo N. Đồng thời, vị luật sư viện dẫn về nguyên nhân, điều kiện, ý thức, phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị

cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải nuôi con còn nhỏ. Động cơ phạm tội là do bị cáo mua ma túy về sử dụng và nảy sinh ý định để bán kiếm lời. Do đó, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H phát biểu quan điểm: Thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo H. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; H chỉ là người giúp sức cho N bán ma túy và được N cho số tiền không lớn. Về nhân thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Trong phần tranh luận, cả hai bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa bổ sung mà chỉ thừa nhận hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình.

Lời nói sau cùng cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản Cáo trạng số 17/CT-VKSĐT-P1 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Từ ngày 15 tháng 6 năm 2025 đến khi bị phát hiện, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng H đã 03 lần mua ma túy và đã 10 lần bán cho người khác. Đến ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại khu vực Trạm thu phí T6 thuộc cao tốc T - M tại Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan điều tra bắt quả tang Nguyễn Thanh N, Nguyễn Hoàng H đang tàng trữ 365,52 gam ma túy (gồm 296,9067 gam Ketamine; 10,3059 gam Methamphetamine và MDMA; 58,3074 gam MDMA và Ketamine) với mục đích bán cho người khác.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng H là có tội, đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[Tại điểm b khoản 4 Điều 251: “b) Heroin, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam”].

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Cả hai bị cáo N và H đều là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, là có tội nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền và ma túy sử dụng cho mục đích cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội góp phần gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không những làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, làm suy thoái nhân cách người nghiện, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình và sự an toàn của xã hội mà còn gây nhiều tác hại trên các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm

và những tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do các bị cáo đã 03 lần mua ma túy và đã 10 lần bán ma túy cho người khác nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo N là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N và theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, còn có con nhỏ, nên áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền: 20.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu lợi do phạm tội mà có, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh N đã thừa nhận số tiền thu lợi là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Hoàng H thừa nhận thu lợi từ tiền được bị cáo N cho 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) trong quá trình đi giao nhận ma túy và đi bán ma túy cho người khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với việc áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đối với các bị cáo N, H.

[8] Về hành vi, trách nhiệm của những người có liên quan:

- Đối với Đồng Minh T3: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định Đồng Minh T3 là tài xế được N thuê chở đi đến khu vực Cửa khẩu T7, tỉnh Tây Ninh. Anh T3 không biết, không giúp sức cho N, H mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Đ T3 là có căn cứ và phù hợp.

- Đối với đối tượng tên “a.mập” đã bán ma túy cho N: Trên cơ sở lời khai và kiểm tra dữ liệu điện thoại của Nguyễn Thanh N, Nguyễn Hoàng H, Cơ quan

điều tra xác định điện thoại có lưu thông tin liên lạc với tên “a.mập” nhưng không có thông tin về nhân thân, địa chỉ, số điện thoại nên không thể làm rõ đối tượng “a.mập” để xử lý theo quy định. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên chấp nhận.

[10] Xét lời bào chữa của các vị luật sư cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng H cùng phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2025.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh N số tiền 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 129 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 365,52 gam ma túy (gồm 296,9067 gam Ketamine; 10,3059 gam Methamphetamine và MDMA; 58,3074 gam MDMA và Ketamine), được giữ trong 03 (ba) túi niêm phong (Ký hiệu 741/1, 741/2, 741/3), ghi ngày 11/07/2025, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T4 (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều L1 (Giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Mộng Quốc V (bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, thông tin máy: Tên máy: iPhone XS, số máy: MT612LL/A (A1921), số sê-ri: FK1XDKEMKPHJ, IMEI: 357262091426820; IMEI2: 357262091637186; bên trong có 01 (một) thẻ SIM điện thoại, mặt thẻ SIM có in 8984048000922324526 (Được niêm phong trong túi niêm phong, mã số: NS3.2134943, trên bề mặt túi có ghi “Tên vụ số: 2022/KL-KTHS ngày 27/10/2025, Tên mẫu vật: 01 điện thoại di động iPhone XS và có chữ ký ghi họ tên Lê Minh T5).

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, thông tin máy: Tên máy: iPhone 11, số máy: MWHT2LL/A (A2111), số sê-ri: C6KD3LAJN72J, IMEI: 352902113690466; IMEI2: 352902113706189; bên trong có một thẻ SIM điện thoại, trên mặt SIM có in: mobifone, 8401230492250954 (Được niêm phong trong túi niêm phong, mã số: NS3.2134941, trên bề mặt túi có ghi “Tên vụ số: 2022/KL-KTHS ngày 27/10/2025, Tên mẫu vật: 01 điện thoại di động iPhone 11 và có chữ ký ghi họ tên Lê Minh T5).

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, thông tin máy: Tên máy: iPhone 15 Pro max, số máy: MU683LL/A (A2849), số sê-ri: CLQ41T47VV, IMEI: 356511216004131, IMEI2: 356511216162376; máy không có khe sim vật lý (Được niêm phong trong túi niêm phong, mã số: NS3.2134942, trên bề mặt túi có ghi “Tên vụ số: 2022/KL-KTHS ngày 27/10/2025, Tên mẫu vật: 01 điện thoại di động iPhone 15 Pro max và có chữ ký ghi họ tên Lê Minh T5).

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước như sau: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N nộp lại: 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm ngàn đồng); buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp lại 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, thời hạn kháng cáo 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Công tố & kiểm sát xét xử PT tại TP.HCM;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp (biết);
- Bị cáo; NBC; NLQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKT&THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (L.Hùng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành